

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày: 09-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Trương Hiền**

2. Bà **Đào Thị Kim Loan**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Hoàng Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Lương Quang Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Hoàng H (tên khác: P) sinh ngày 01/01/1985, tại Trà V.

Nơi cư trú: Số 62/615, khu phố Vĩnh P, phường Vĩnh H, thành phố Rạch G, tỉnh K (nay là phường Rạch G, tỉnh A); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thuyền trưởng; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị L (chết); có 01 anh ruột tên Trần Hoàng L, sinh năm 1980; vợ Trần Ngọc P, sinh năm 1985; con ruột có 02 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tri T, tỉnh A xử phạt 05 năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”, đến ngày 29/4/2021 chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong án phí (đương nhiên được xóa án tích).

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Vũ H (tên khác: T) sinh ngày 25/8/1993, tại K.

Cư trú: Số 58/567, khu phố Vĩnh P, phường Vĩnh H, thành phố Rạch G, tỉnh K (nay là phường Rạch G, tỉnh A); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thuyền trưởng; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được toại ngoại; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1983

Cùng cư trú: Số 119 Lạc H, phường Rạch G, tỉnh A.

3. Ông Trần Quang M, sinh năm 1979

Cư trú: Số 10 Nguyễn Thoại H, phường Rạch G, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17/5/2024, tại vị trí có tọa độ 06°56'N, 105°56'E thuộc vùng Đặc quyền kinh tế của Việt Nam (cách Đông Nam đảo Hòn K, tỉnh C khoảng 130 hải lý), Tổ công tác của Cục Nghiệp vụ và pháp luật Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện, kiểm tra tàu cá KG 94817-TS trên tàu có 05 thuyền viên do ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1975, cư trú: 25 Nguyễn Văn T, phường Vĩnh T, thành phố Rạch G, tỉnh K làm thuyền trưởng. Trên tàu cá KG 94817-TS có 08 thiết bị giám sát hành trình của các tàu cá khác và khoảng 9.140 lít dầu Diesel (DO), thể tích ở nhiệt độ 15°C không có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện và dẫn dắt tàu cá KG 94817-TS về cảng Hải đội 422/Hải đoàn 42 Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 ở phường An T, thành phố P, tỉnh K để bàn giao cho Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 xác minh, xử lý theo quy định. Sau đó, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác được khoảng thời gian từ ngày 05/03/2024 đến ngày 17/5/2024, các tàu cá mang số hiệu KG-94669-TS; KG-94978-TS; KG-93546-TS; KG-90337-TS; KG-95562-TS; KG-90003-TS; KG-90212-TS; KG-93900-TS do

ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1981, cư trú: 119 Lạc H, phường Vĩnh L, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G là người quản lý hợp pháp (do ông H thuê lại các tàu cá này của những người thân trong gia đình) để đi đánh bắt hải sản trên biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam.

Do là tàu đôi nên khi đi đánh bắt hải sản, ông H chia 08 tàu cá thành 04 cặp và phân công thuyền trưởng tàu cái và tàu đực để quản lý như sau:

Cặp tàu cá KG-94669-TS và KG-94978-TS do Trần Hoàng H làm thuyền trưởng tàu cái KG-94669-TS và ông Lê Văn N làm thuyền trưởng tàu đực KG-94978-TS;

Cặp tàu cá KG-93546-TS và KG-90337-TS do ông Nguyễn Hoàng M, làm thuyền trưởng tàu cái KG-93546-TS và ông Huỳnh Ngọc H làm thuyền trưởng tàu đực KG-90337-TS;

Cặp tàu cá KG-95562-TS và KG-90003-TS do ông Võ Hồng T làm thuyền trưởng tàu cái KG-95562-TS và ông Danh X làm thuyền trưởng tàu đực KG-90003-TS;

Cặp tàu cá KG-90212-TS và KG-93900-TS do ông Nguyễn Văn H làm thuyền trưởng tàu cái KG-90212-TS và ông Nguyễn Văn N làm thuyền trưởng tàu đực KG-93900-TS.

Trước khi xuất bến 08 tàu cá làm thủ tục tại Trạm kiểm soát Biên phòng Kênh D, thuộc Đồn Biên phòng Tây Y, huyện An B, tỉnh K. Khi xuất bến, trên 08 tàu cá đều được chủ tàu cá lắp đặt sẵn thiết bị giám sát hành trình để phục vụ cho hoạt động đánh bắt hải sản.

Đến khoảng giữa tháng 04/2024, do đánh bắt hải sản trên vùng biển Việt Nam không hiệu quả, thua lỗ nên 08 tàu cá không đánh bắt nữa mà neo đậu tại tọa độ khoảng 7⁰05' thuộc vùng biển Đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Tại đây, Trần Hoàng H là thuyền trưởng tàu cá KG-94669-TS tổ chức uống rượu ở trên tàu cá do Hoàng H quản lý cùng với các thuyền trưởng khác là Nguyễn Hoàng M, Huỳnh Ngọc H, Võ Hồng T.

Cả nhóm nhậu đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Hoàng H lên tiếng nói với M, Ngọc H, T là Hoàng H sẽ tháo gỡ 08 thiết bị giám sát hành trình trên các tàu cá để Hoàng H đem đi gửi ở tàu cá khác, tàu cá nhận gửi các thiết bị giám sát hành trình sẽ đi đánh bắt hải sản ở trong vùng biển Việt Nam. Còn 08 tàu cá đã tháo gỡ thiết bị giám sát hành trình sẽ đi đánh bắt, khai thác thủy sản ở vùng biển giáp ranh giữa vùng biển của Việt Nam với vùng biển Malaysia vì ở đó có nhiều cá hơn. Nếu

không tháo gỡ các thiết bị giám sát hành trình đem đi gửi cho tàu cá khác thì khi 08 tàu cá đi đánh bắt hải sản vùng biển giáp ranh giữa Việt Nam và Malaysia sẽ bị các cơ quan quản lý của Việt Nam phát hiện yêu cầu di chuyển đi về vùng biển Việt Nam.

Mọi người nghe Hoàng H nói vậy thì đồng ý, Hoàng H một mình đi xuống hầm tàu cá KG-94669-TS lấy 01 cây xà beng dài 42cm và 01 cây Tuốc nơ vít dài 22cm tháo 08 thiết bị giám sát hành trình trên các tàu cá KG-94978-TS, KG-94669-TS, KG-93546-TS, KG-95562-TS, KG-90212-TS, KG-90337-TS, KG-93900-TS, KG-90003-TS, Hoàng H tháo lần lượt từng thiết bị giám sát hành trình theo thứ tự tàu đậu gần Hoàng H tháo trước, tàu đậu xa gỡ sau.

Tháo gỡ thiết bị giám sát hành trình xong, thì sòng nhậu cũng kết thúc và mọi người đi về thì Hoàng H lấy bộ đàm liên lạc với Nguyễn Vũ H là thuyền trưởng tàu cá mang số hiệu KG-94817-TS (tàu cá này do ông Trần Quang M là chủ sở hữu) hỏi tàu cá của Vũ H đang ở đâu, Vũ H cho Hoàng H tọa độ nên Vũ H điều khiển tàu của Hoàng H chạy đến chỗ tàu của Vũ H. Hoàng H qua tàu của Vũ H nói chuyện về việc Hoàng H gửi 08 thiết bị giám sát hành trình lên tàu cá KG-94817-TS của Vũ H. Do là chỗ quen biết gần nhà nhau nên Vũ H đồng ý nhận rồi Vũ H để 08 thiết bị giám sát hành trình ở phía trên cabin tàu KG-94817-TS. Việc nhận gửi thiết bị giám sát hành trình thì Vũ H không nhận tiền hoặc lợi ích vật chất gì từ phía Hoàng H.

Sau khi nhận 08 thiết bị giám sát hành trình, Vũ H điều khiển tàu KG-94817-TS chạy trong vùng biển Việt Nam, còn 08 chiếc tàu cá KG-93546-TS; KG-95562-TS; KG-94669-TS; KG-90212-TS; KG-90337-TS; KG-94978-TS; KG-93900-TS; KG-90003-TS do các thuyền trưởng Hoàng H, M, T, Ngọc H đi đánh bắt hải sản ở vùng biển giáp ranh giữa Việt Nam và Malaysia.

Khoảng 01 tháng sau, ông Huỳnh Thanh P từ trong đất liền ra thay Vũ H để làm thuyền trưởng tàu cá KG-94817-TS. Đến ngày 14/5/2024, thì ông P nhận sự chỉ đạo từ ông Phạm Văn C là thuyền trưởng tàu cá KG-94289-TS mua 9.140 lít dầu DO không có hóa đơn, chứng từ, từ tàu chưa rõ số hiệu nhằm mục đích chạy máy cho cặp tàu KG-94289-TS và KG-94817-TS. Đến khoảng 22 giờ ngày 17/5/2024, khi tàu KG-94817-TS đang hoạt động tại tọa độ 06°56'N, 105°56'E thì bị lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam phát hiện, bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hoàng H và Nguyễn Vũ H thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi tháo gỡ và tàng trữ 08 thiết bị giám sát hành trình tàu cá. Đến ngày 19/12/2024, Hoàng H và Vũ H lần lượt bị khởi tố để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:**

- 01 (một) tàu cá số hiệu KG-94817-TS, đã qua sử dụng (đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Trần Quang M).

- 08 (tám) thiết bị giám sát hành trình tàu cá, đã qua sử dụng (đã trao trả cho người quản lý hợp pháp là ông Nguyễn Văn H).

- 9.140 lít dầu DO (chuyển cho Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 4 để xử phạt vi phạm hành chính theo phiếu hoạch toán ngày 26/06/2024).

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây xà beng bằng kim loại, dài 42cm, đã qua sử dụng và 01 (một) cây tua vít, dài 22cm, đã qua sử dụng; đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 168, ngày 01/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh K.

*** Tại bản Kết luận giám định số 903/KL-KTHS ngày 30/8/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K, kết luận:**

- 08 (tám) thiết bị giám sát hành trình tàu cá gửi đến giám định đã nêu trên là phương tiện điện tử.

- 08 (tám) thiết bị giám sát hành trình tàu cá gửi đến giám định đã nêu trên dựa trên số liệu cung cấp theo công văn số 110/TTĐKTC-QLHTGSTC ngày 16/08/2024, của Trung tâm đăng kiểm tàu cá, Sở nông nghiệp và PTNT tỉnh K đang hoạt động bình thường.

- Từ ngày 18/02/2024, đến ngày 18/05/2024, tín hiệu của 08 (tám) thiết bị giám sát hành trình tàu cá:

+ Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu VIETTEL, số serial: MTR022019D001994: Mất kết nối trong bờ 01 lần (gần P) vào lúc 11h31 ngày 29/12/2023, đến 8h40 ngày 24/02/2024, kết nối lại.

+ Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu ZUNIBAL, số serial: BTK004565: Mất kết nối trên biển 02 lần vào lúc 14h38 ngày 16/05/2024, (tại toạ độ (tại toạ độ 06°54'57"N106°04'58"E) và vào lúc 06h28 ngày 17/05/2024, (tại toạ độ 07°01'57"N105°59'44"E).

+ Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu ZUNIBAL, số serial: BTK004088: Mất kết nối trên biển 02 lần vào lúc 15h03 ngày 16/05/2024, tại toạ độ 06°54'01"N106°05'35"E và vào lúc 06h26 ngày 17/05/2024, tại toạ độ

07°01'27"N105°59'43"E; mất kết nối trong bờ 01 lần lúc 17h03 ngày 28/02/2024, tại toạ độ 09°53'28"N10507'10"E.

+ Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu ZUNIBAL, số serial: BTK002266: Mất kết nối trên biển 02 lần vào lúc 15h39 ngày 16/05/2024, tại toạ độ 06°52'46"N106°06'23"E và vào lúc 06h26 ngày 17/05/2024, tại toạ độ 07°01'30"N105°59'44"E.

+ Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu ZUNIBAL, số serial: BTK004518: Mất kết nối trên biển 02 lần vào lúc 14h44 ngày 16/05/2024, tại toạ độ 06°54'45"N106°05'06"E và vào lúc 06h24 ngày 17/05/2024 tại toạ độ 07°01'26"N105°59'43"E; mất kết nối trong bờ 01 lần lúc 23h44 ngày 11/02/2024, tại toạ độ 09°53'28"N10507'10"E.

+ Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu ZUNIBAL, số serial: BTK002036: Mất kết nối trên biển 02 lần vào lúc 15h09 ngày 16/05/2024, tại toạ độ 06°53'50"N106°05'43"E và vào lúc 06h25 ngày 17/05/2024, tại toạ độ 07°01'27"N105°59'43"E.

+ Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu ZUNIBAL, số serial: BTK005820: Mất kết nối trên biển 02 lần vào lúc 17h07 ngày 15/05/2024, tại toạ độ 07°02'13"N106°04'44"E và vào lúc 06h34 ngày 17/05/2024, tại toạ độ 07°01'51"N105°59'49"E.

+ Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu ZUNIBAL, số serial: BTK005501: Mất kết nối trên biển 01 lần vào lúc 16h47 ngày 17/05/2024, tại toạ độ 06°55'15"N106°01'19"E và mất kết nối trong bờ 01 lần vào lúc 23h28 ngày 11/02/2024, tại toạ độ 09°53'28"N105°07'11"E đến 14h28 ngày 24/02/2024, kết nối lại.

* Tại Công văn số: 280A ngày 14/5/2025, của Chi cục Thủy sản - Kiểm ngư Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh K cung cấp thông tin dữ liệu hành trình của tàu cá, xác định tổng thời gian của các tàu cá KG-94978-TS; KG-94669-TS; KG-93546-TS; KG-95562-TS; KG-90212-TS; KG-90337-TS; KG-93900-TS từng lần mất kết nối trên biển, thời gian mất kết nối ít nhất là 13 giờ 46 phút, từ 15 giờ 39 phút ngày 16/5/2024, đến 05 giờ 25 phút ngày 17/5/2024, (KG-94669-TS) thời gian mất kết nối nhiều nhất là 01 ngày 12 giờ 28 phút, từ 17 giờ 07 phút ngày 15/5/2024, đến 05 giờ 35 phút ngày 17/5/2024, (KG-94978-TS).

Tại bản Cáo trạng số: 78/CT-VKSTKG-P2 ngày 15/5/2025, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K (nay là tỉnh A) đã truy tố các bị cáo Trần Hoàng H và Nguyễn

Vũ H về tội “*Cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của phương tiện điện tử*”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 287 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Hoàng H và Nguyễn Vũ H. Kiểm sát viên phân tích, đánh giá về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra; vai trò của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo; là lao động làm thuê, các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Mục đích, động cơ phạm tội của các bị cáo là về kinh tế, mong muốn có thu nhập cao hơn để trang trải cho cuộc sống. Nên cân nhắc mức hình phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng H, Nguyễn Vũ H phạm tội “*Cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của phương tiện điện tử*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 287; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt mỗi bị cáo **Trần Hoàng H và Nguyễn Vũ H** mức phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung do 02 bị cáo đều là người làm thuê.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K (nay là A), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng, Kết luận điều tra, Kết luận giám định, vật chứng vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định được khoảng thời gian từ ngày 05/03/2024, đến ngày 17/5/2024, các tàu cá mang số hiệu KG-94669-TS; KG-94978-TS; KG-93546-TS; KG-90337-TS; KG-95562-TS; KG-90003-TS; KG-90212-TS; KG-93900-TS do ông Nguyễn Văn H là người quản lý hợp pháp để đánh bắt hải sản trên biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam.

Do tàu đôi nên khi đi đánh bắt hải sản, ông Văn H chia 08 tàu cá trên thành 04 cặp và phân công thuyền trưởng tàu cái và thuyền trưởng tàu đực để quản lý. Khi xuất bến, trên 08 tàu cá đều được chủ tàu lắp đặt sẵn thiết bị giám sát hành trình để phục vụ cho hoạt động đánh bắt hải sản. Trong đó, cặp tàu cá KG-94669-TS và KG-94978-TS do Trần Hoàng H làm thuyền trưởng tàu cái (KG-94669-TS).

Khoảng giữa tháng 04/2024, tại tọa độ khoảng 7⁰05' thuộc vùng biển Đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Trần Hoàng H đã dùng 01 cây xà beng dài 42cm và 01 cây Tua vít dài 22cm tháo gỡ 08 thiết bị giám sát hành trình trên các tàu cá, trong đó có 02 thiết bị giám sát hành trình của tàu cá KG-94978-TS; KG-94669-TS do Hận trực tiếp quản lý và 06 thiết bị giám sát hành trình của tàu KG-93546-TS; KG-95562-TS; KG-90212-TS; KG-90337-TS; KG-93900-TS và KG-90003-TS do Nguyễn Hoàng M, Huỳnh Ngọc H, Võ Hồng T trực tiếp quản lý. Sau đó, Hoàng H đem 08 thiết bị giám sát hành trình gửi cho Nguyễn Vũ H là thuyền trưởng tàu cá mang KG-94817-TS để cho Vũ H cất giữ. Sau khi nhận 08 thiết bị giám sát hành trình, Vũ H điều khiển tàu KG-94817-TS chạy trong vùng biển Việt Nam.

Việc Hoàng H tháo gỡ 06 thiết bị giám sát hành trình của tàu cá và Vũ H tàng trữ 08 thiết bị giám sát hành trình của tàu cá đã gây cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của 08 phương tiện điện tử của 08 tàu cá, thời gian mất kết nối ít nhất là 13 giờ 46 phút, nhiều nhất là 01 ngày 12 giờ 28 phút.

Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của 02 bị cáo Trần Hoàng H và Nguyễn Vũ H đã phạm tội “Cản trở hoạt động của phương tiện điện tử”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 287 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý khai thác thủy sản; xâm phạm đến sự an toàn, ổn

định, hiệu quả và hoạt động bình thường của mạng viễn thông, phương tiện điện tử. Trong thời gian qua, tình trạng các đối tượng trực tiếp quản lý tàu tất, cản trở hoạt động thiết bị giám sát hành trình để lén lút chạy tàu qua vùng biển nước ngoài để đánh bắt thủy sản trái phép làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên biển. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Hoàng H và Vũ H chưa thực hiện hành vi đánh bắt trái phép vùng biển nước ngoài thì đã bị cơ quan chức năng phát hiện xử lý.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Hoàng H là người giữ vai trò chính là thuyền trưởng tàu cá KG-94669-TS có quyền quản lý, điều hành trong thời gian đánh bắt hải sản trên biển; Hoàng H là người trực tiếp tháo gỡ các thiết bị giám sát hành trình trên các tàu cá khác rồi đem các thiết bị qua tàu của Vũ H gửi cất giữ, nhằm tránh sự quản lý, giám sát, điều hành của chủ tàu và cơ quan chức năng. Bị cáo Vũ H nhận thức được việc Hoàng H tháo gỡ các thiết bị giám sát hành trình là vi phạm nhưng do quen biết, nể nang Vũ H đồng ý nhận rồi để các thiết bị trên cabin tàu KG-94817-TS do Vũ H quản lý. Mặc dù Vũ H không nhận tiền hoặc lợi ích vật chất gì, nhưng hành vi của Vũ H là đồng phạm giúp sức tích cực cho Hoàng H. Tuy nhiên, cả 02 bị cáo đều là người làm thuê; mục đích, động cơ phạm tội là kinh tế thu nhập cao, để trang trải cuộc sống gia đình. Do đó xử phạt các bị cáo mức phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra và phạt tiền mức đầu khung hình phạt cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo. Nhưng bị cáo Hoàng H có nhân thân xấu, do đó mức hình phạt của bị cáo Hoàng H phải cao hơn hình phạt của bị cáo Vũ H.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự và đều là lao động làm thuê. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho 02 bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ, mức án xử phạt bị cáo Hoàng H phù hợp nên chấp nhận. Về đề nghị hình phạt của bị cáo Vũ H không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét nên không chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh K (nay là A) đã xử lý.

- Trả cho ông Trần Quang M là chủ sở hữu tàu cá số hiệu KG-94817-TS, đã qua sử dụng.

- Trả cho ông Nguyễn Văn H là người quản lý hợp pháp 08 (tám) thiết bị giám sát hành trình tàu cá, đã qua sử dụng.

- 9.140 lít dầu DO, chuyển cho Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 4 để xử phạt vi phạm hành chính theo phiếu hoạch toán ngày 26/06/2024. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) cây xà beng bằng kim loại, dài 42cm, đã qua sử dụng và 01 (một) cây tua vít, dài 22cm, đã qua sử dụng; đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 168, ngày 01/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh K (nay là A), tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Hoàng M, Huỳnh Ngọc H, Võ Hồng T tuy đồng ý cho Hoàng H tháo gỡ thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá do mình quản lý, theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024, của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao không đủ yếu tố cấu thành tội phạm; các ông Huỳnh Thanh P, Trần Quang M, Nguyễn Văn H không biết việc Hoàng H tháo gỡ và gửi cho Vũ H cất giữ 08 thiết bị giám sát hành trình nên không truy cứu là đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi của ông Phạm Văn C mua dầu Diesel (DO) không có hóa đơn, chứng từ, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đề nghị Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 4 xử phạt hành chính theo thẩm quyền. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 287 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng H và bị cáo Nguyễn Vũ H phạm tội “Cản trở hoạt động của phương tiện điện tử”,

2. Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 1287; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng H - số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ H - số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây xà beng bằng kim loại, dài 42cm, đã qua sử dụng và 01 (một) cây tua vít, dài 22cm, đã qua sử dụng; đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 168, ngày 01/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K; theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSKG-P2 ngày 15/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K (nay là A).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND tối cao tại Tp. HCM (1);
- TAND tối cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh AG (1);
- THA tỉnh AG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh AG (1);
- Bị cáo (1); Luật sư (2);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Hồng